

CHÍNH PHỦ
Số: 52/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

Quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và lễ phục của Quân đội nhân dân Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Quân hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam

Quân hiệu hình tròn, ở giữa có ngôi sao nổi màu vàng đặt trên nền đỏ tươi, xung quanh có hai bông lúa, phía dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe răng màu vàng, vành ngoài quân hiệu màu vàng.

Quân hiệu của quân nhân có 2 loại: đường kính 33 mm và 27 mm.

Điều 2. Cấp hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Cấp hiệu của sĩ quan mang trên vai áo:

Nền cấp hiệu màu vàng tươi, riêng nền cấp hiệu Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây.

Đường viền của cấp hiệu:

Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu đỏ tươi.

Phòng không - Không quân màu xanh hoà bình.

Hải quân màu tím than.

Trên cấp hiệu có vạch ngang, sao và cúc cấp hiệu. Cấp hiệu của cấp tướng không có vạch ngang; của cấp tá có hai vạch ngang màu bạc, của cấp úy có một vạch ngang màu bạc.

Số lượng sao trên cấp hiệu:

Thiếu úy, Thiếu tá, Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân: 1 sao.

Trung úy, Trung tá, Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân: 2 sao.

Thượng úy, Thượng tá, Thượng tướng, Đô đốc Hải quân: 3 sao.

Đại úy, Đại tá, Đại tướng: 4 sao.

Sao và cúc của cấp hiệu cấp tướng màu vàng, cúc cấp hiệu có hình quốc huy; sao và cúc cấp hiệu cấp tá, cấp úy màu bạc, cúc cấp hiệu có hình sao giữa hai bông lúa.

2. Cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp:

Cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp như cấp hiệu của sĩ quan cấp úy, cấp tá quy định tại khoản 1 của Điều này. Trên cấp hiệu có vạch hình chữ V màu bạc, cấp tá có hai vạch, cấp úy có một vạch; số lượng sao trên cấp hiệu:

Chuẩn úy: chỉ có vạch, không có sao.

Thiếu úy, Thiếu tá : 1 sao.

Trung úy, Trung tá : 2 sao.

Thượng úy, Thượng tá : 3 sao.

Đại úy : 4 sao.

Cấp hiệu của thượng sĩ quân nhân chuyên nghiệp như cấp hiệu của thượng sĩ quy định tại khoản 3 của Điều này.

3. Cấp hiệu của hạ sĩ quan, binh sĩ:

a) Cấp hiệu của hạ sĩ quan, binh sĩ mang trên vai áo:

Nền cấp hiệu màu xám nhạt (riêng Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây).

Đường viền của cấp hiệu:

Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu đỏ tươi.

Phòng không - Không quân màu xanh hoà bình.

Hải quân màu tím than.

Trên cấp hiệu có cúc cấp hiệu màu bạc, cúc cấp hiệu có hình sao giữa hai bông lúa; có vạch ngang hoặc chữ V bằng tơ màu đỏ tươi.

Binh nhì : một vạch hình chữ V.

Binh nhất : hai vạch hình chữ V.

Hạ sĩ : một vạch ngang.

Trung sĩ : hai vạch ngang.

Thượng sĩ : ba vạch ngang.

b) Cấp hiệu của hạ sĩ quan, binh sĩ Hải quân mang ở bả vai áo (khi mặc quân phục kiểu áo có yếm): nền cấp hiệu màu tím than có hình phù hiệu Hải quân ở giữa và vạch ngang bằng tơ màu vàng tươi.

Binh nhì : một vạch ở đầu dưới của cấp hiệu.

Binh nhất : hai vạch ở hai đầu cấp hiệu.

Hạ sĩ : một vạch ở giữa cấp hiệu.

Trung sĩ : hai vạch cân đối ở giữa cấp hiệu.

Thượng sĩ : ba vạch cân đối ở giữa cấp hiệu.

4. Cấp hiệu của học viên:

a) Cấp hiệu của học viên là sĩ quan như cấp hiệu của sĩ quan đã quy định tại khoản 1 của Điều này.

b) Cấp hiệu của học viên đào tạo sĩ quan:

Màu nền cấp hiệu:

Lục quân màu đỏ tươi.

Phòng không - Không quân màu xanh hoà bình.

Hải quân màu tím than.

Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây.

Nền cấp hiệu có đường viền bằng tơ màu vàng tươi rộng 6 mm và cúc cấp hiệu màu bạc có hình sao giữa hai bông lúa.

c) Cấp hiệu của học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật như cấp hiệu của học viên đào tạo sĩ quan, chỉ khác: không có đường viền bằng tơ màu vàng tươi.

Điều 3. Phù hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Phù hiệu mang trên ve cổ áo: (nền phù hiệu và hình phù hiệu):

Màu nền phù hiệu:

Lục quân màu đỏ tươi.

Phòng không - Không quân màu xanh hoà bình.

Hải quân màu tím than.

Bộ đội Biên phòng màu xanh lá cây.

Trên nền phù hiệu có hình phù hiệu quân chủng, binh chủng, ngành nghề chuyên môn. Nền phù hiệu của cấp tướng có viền vàng rộng 3 mm ở 3 cạnh.

Màu hình phù hiệu:

Cấp tướng màu vàng.

Cấp tá, cấp úy, hạ sĩ quan, binh sĩ và quân nhân chuyên nghiệp màu bạc.

2. Hình phù hiệu quân chủng, binh chủng, ngành nghề chuyên môn:

Binh chủng hợp thành - Bộ binh: Hình thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo.

Bộ binh cơ giới: Hình xe bọc thép đặt trên thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo.

Đặc công: Hình dao găm đặt trên khối bọc phá, dưới có mũi tên vòng.

Tăng - Thiết giáp: Hình xe tăng nhìn ngang.

Pháo binh: Hình hai nòng súng thần công đặt chéo.

Hoá học: Hình tia phóng xạ trên hình nhân ben-zen.

Công binh: Hình cuốc, xẻng trên nửa bánh xe răng.

Thông tin: Hình sóng điện.

Bộ đội Biên phòng: Hình thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo, trên vòng tròn không khép kín, dưới hình vòng cung có ký hiệu đường biên giới Quốc gia.

Quân chủng Phòng không - Không quân: Hình sao trên đôi cánh chim.

Bộ đội nhảy dù: Hình máy bay trên dù đang mở.

Tên lửa: Hình tên lửa trên nền mây.

Cao xạ: Hình khẩu pháo cao xạ.

Ra-đa: Hình cánh ra-đa trên bệ.

Quân chủng Hải quân: Hình mỏ neo.

Hải quân đánh bộ: Hình mỏ neo trên thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo.

Ngành Hậu cần, Tài chính: Hình thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo, dưới có bông lúa.

Quân y, Thú y: Hình chữ thập đỏ trong hình tròn.